

Số: 21 /NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 13 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị
sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 5369/BNV-TCBC ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020 của tỉnh;

Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-HĐND-PC ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

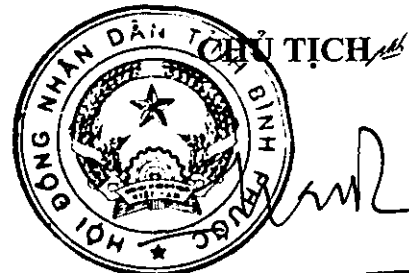
Điều 1. Phê duyệt tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2020 là: **20.142** biên chế (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.



Huỳnh Thị Hằng



**PHỤ LỤC PHÊ DUYỆT TỔNG SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2020**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21 / ngày 13 / 7 / 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số biên chế giao năm 2020
I	2	3
	TỔNG CỘNG	20,142
A	CẤP TỈNH	4,421
I	Văn phòng UBND tỉnh	12
1.1	Trung tâm phục vụ Hành chính công	12
II	Sở Nội vụ	18
1.1	Chi cục Văn thư lưu trữ	18
III	Sở Tư pháp	19
1.1	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	19
1.2	Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản	0
IV	Sở Kế hoạch và Đầu tư	9
V	Sở Công Thương	18
1.1	Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp	18
VI	Ban Quản lý Khu kinh tế	0
1.1	Trung tâm Khai thác hạ tầng khu công nghiệp	0
VII	Sở Giao thông Vận tải	16
1.1	Khu Quản lý Bảo trì đường bộ	16
VIII	Sở Thông tin và Truyền thông	20
1.1	Trung tâm CNTT và Truyền thông	20
IX	Sở Xây dựng	8
1.1	Chi cục giám định xây dựng	8
1.2	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	0
X	Sở Nông nghiệp và PTNT	108
XI	Sở Tài nguyên và Môi trường	39
XII	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	52
XIII	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	100
XIV	Sở Y tế	998
XV	Sở Giáo dục và Đào tạo	2612
XVI	Đài Phát Thanh - truyền hình và Báo Bình Phước	100
XVII	Quỹ Phát triển đất	11
XVIII	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	20
XIX	Vườn Quốc gia Bù Gia Mập	63



XX	Trường Cao đẳng nghề Bình Phước (sau khi sáp nhập)	193
XXI	Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi tỉnh (thuộc Tỉnh đoàn)	5
B	CẤP HUYỆN	15682
1.1	Sự nghiệp Giáo dục	12936
1.2	Sự nghiệp Y tế	2129
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	167
1.4	Sự nghiệp khác	450
I	UBND thành phố Đồng Xoài	1437
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1267
1.2	Sự nghiệp Y tế	134
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	15
1.4	Sự nghiệp khác (Kho lưu trữ, Trạm khuyến nông...)	21
II	UBND thị xã Bình Long	940
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	650
1.2	Sự nghiệp Y tế	234
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	14
1.4	Sự nghiệp khác (Kho lưu trữ, Trạm khuyến nông, TT. GDNN-GDTX...)	42
III	UBND thị xã Phước Long	1008
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	725
1.2	Sự nghiệp Y tế	242
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	16
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm khuyến nông, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	25
IV	UBND huyện Đồng Phú	1475
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1244
1.2	Sự nghiệp Y tế	164
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	14
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm khuyến nông, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	53
V	UBND huyện Chơn Thành	1112
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	889
1.2	Sự nghiệp Y tế	168
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	15
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm khuyến nông, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	40
VI	UBND huyện Hớn Quản	1444
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1258
1.2	Sự nghiệp Y tế	138
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	16
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm khuyến nông, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	32
VII	UBND huyện Lộc Ninh	1,951
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1571
1.2	Sự nghiệp Y tế	289
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	16
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm khuyến nông, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ, các BQLRPH...)	75
VIII	UBND huyện Bù Đốp	995



1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	777
1.2	Sự nghiệp Y tế	166
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	15
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm khuyến nông, TT.GDNN-GDTX; Kho lưu trữ...)	37
IX	UBND huyện Bù Đăng	2517
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	2108
1.2	Sự nghiệp Y tế	311
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	15
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm Khuyến nông, Kho lưu trữ, TT.GDNN-GDTX, Ban QLRPH...)	83
X	UBND huyện Bù Gia Mập	1329
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1107
1.2	Sự nghiệp Y tế	175
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	16
1.4	Sự nghiệp khác (Trạm Khuyến nông, Kho Lưu trữ, TT.GDNN-GDTX...)	31
XI	UBND huyện Phú Riềng	1474
1.1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1340
1.2	Sự nghiệp Y tế	108
1.3	Sự nghiệp Văn hóa	15
1.4	Sự nghiệp khác (Kho Lưu trữ, Trạm Khuyến nông...)	11
C	DỰ PHÒNG	39

Ghi chú:

Những đơn vị sự nghiệp công lập sau 03 năm (năm 2018, 2019 và năm 2020) tỷ lệ giảm chưa đạt 7,5% thì những năm tiếp theo sẽ giảm tỷ lệ cao hơn 2,5%/năm (đảm bảo mỗi đơn vị tinh giản biên chế từ năm 2018 đến năm 2021 là 10%, tương ứng mỗi năm 2,5%)

- Riêng 18 BC viên chức từ Báo Bình Phước chuyển về Đài PTTH và Báo Bình Phước sẽ thực hiện sau khi có văn bản của Trung ương và Bộ Nội vụ.

- Những đơn vị sự nghiệp đã tinh giản trên 10% thì năm 2021 sẽ không thực hiện tinh giản biên chế nữa như Sở Nội vụ./